**Bài tập Hóa 8.**

**Bài 1: Chọn câu trả lời đúng**:

**1.** ***Dãy chất nào sau đây gồm toàn các oxit axit?***

A. SO3, Al2O3, P2O5 , CO2. C. FeO, Al2O3, CuO, Na2O.

B. H3PO4, H2SO4, H2CO3, HNO3. D. SO3, N2O5, P2O5, CO2

 **2.** ***Nhóm chất nào sau đây được dùng để điều chế oxi trong phòng thí nghiệm?***

A. CaCO3, KMnO4  B. H2O, KClO3

C. KMnO4, KClO3 D. H2O, không khí.

 **3**. ***Muốn tắt đèn cồn trong phòng thí nghiệm cách tốt nhất là:***

A. Rót nước vào ngọn lửa đèn cồn B. Đậy nắp đèn cồn lại.

C. Dùng miệng thổi. C. Dùng khăn ướt trùm lên.

 **4**. ***Chất được gọi tên đúng trong các chất sau là:***

A. FeO: sắt oxit B. CO: khí cacbonic

C. SO3: lưu huỳnh đioxit D. P2O5: điphotpho pentaoxit.

 **5**. ***Công thức nào sau đây là công thức hóa học của sắt III oxit ?***

 A. FeO B. Fe3O4 C. Fe2O3 D. Fe(OH)3

**6.** Khí oxi nặng hơn không khí bao nhiêu lần

 A. 1,1 lần B. 0,55 lần C. 0,90625 lần D. 1,8125 lần

**7.** Đốt cháy 3,1 g photpho trong bình chứa oxi tạo ra điphotpho pentaoxit. Khối lượng oxit thu được là: A. 1,3945 g B. 14,2 g C. 1,42 g D. 7,1 g

**8**. Nhận xét nào sau đây đúng

 A. Oxi không có khả năng kết hợp với chất hemoglobin trong máu

 B. Khí oxi là một đơn chất kim loại rất hoạt động

 C. Oxi nặng hơn không khí

 D. Oxi có 3 hóa trị

**9.**  PTHH nào sau đây đúng.

 A. CH4 + O2 → 2CO2 + H2O B. 2C2H2 +5O2→ 4CO2 + 2H2O

 C. Ba + O2 → BaO D. 2KClO3 → 2KCl + O2

**Bài 2**. Từ các đơn chất cần thiết hãy viết PTHH tạo ra các chất sau: Al2O3, P2O5, H2O, K2O, SO2, FeCl3, Na2S, CuO. Các PTHH đó thuộc loại phản ứng hóa học nào? Giải thích.

**Bài 3**. Gọi tên và phân loại các chất là oxit có ở bài tập 2.

**Bài 4.** Cho 0,56 g Fe tác dụng với 16 g oxi tạo ra oxit sắt từ. Tính khối lượng oxit sắt từ và cho biết chất còn dư sau phản ứng.

**Bài 5**. Đốt cháy sắt trong oxi ở nhiệt độ cao thu được 2,32 gam sắt từ oxit. Hãy tính khối lượng thuốc tím cần dung để điều chế lượng khí oxi dung cho phản ứng trên.

**Bài 6**. Tính thể tích khí oxi ( đktc) cần thiết để đốt cháy 1kg than biết than chứa 96% Cascbon và 4% lưu huỳnh. Tính khối lượng khí cacbonic sinh ra và nêu cách nhận biết khí cacbonic.